TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘ ĐỨC
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 08/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 17-5-2019
"V/v Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đàm Quang Hiệp.

Các Hội thẩm nhân:

1. Bà Đoàn Thị Kim Nguyệt.

2. Bà Trần Thị Bích Thủy.

- Thư ký phiên toà: Bà Võ Thị Ngọc Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Mỹ Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2019, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Mộ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 67/2019/TLST- HNGĐ, ngày 08 tháng 4 năm 2019, về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐXXST- HNGĐ, ngày 19 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Bích L.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn H.

Cùng địa chỉ: Khu dân cư 20, thôn Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

Chị L có mặt, anh H yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 23/3/2019, các lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích L trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn H tìm hiểu yêu thương nhau trong thời gian khoảng 18 tháng rồi được gia đình hai bên tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán vào ngày 12/3/1994 (Âm lịch), có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện M vào ngày 15/4/1994. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2010 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H thường xuyên cá độ bóng đá, về nhà gây gỗ với chị. Cách đây 02 năm vợ chồng đã ly thân, sau đó vì các con nên chị quay lại chung sống để anh H có cơ hội sửa sai nhưng anh vẫn không thay đổi. Từ tháng 12 năm 2018, vợ chồng chị ly thân mãi đến nay. Trong thời gian vợ chồng ly thân, anh H không có ý định hàn gắn quan hệ vợ chồng, không quan tâm, hỏi thăm vợ con. Nay tình cảm giữa chị

và anh H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con tên Nguyễn Đức T, sinh năm 1994 và Nguyễn Trọng H, sinh năm 1996, hiện các con đã trên 18 tuổi nên không có yêu cầu gì.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại biên bản làm việc ngày 18/4/2019, bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 19/4/2019, bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Bích L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ vào năm 1994. Quá trình chung sống, vợ chồng không có mâu thuẫn, chỉ có việc anh có sai là ham chơi cá độ đá bóng nên ảnh hưởng đến kinh tế gia đình, chị L yêu cầu ly hôn anh không đồng ý. Lý do anh không đồng ý là mong chị L suy nghĩ lại và ly thân một thời gian để các con lập gia đình xong thì chị L yêu cầu cũng không muộn, vì thực tế tình cảm vợ chồng dành cho nhau cũng không còn. Trường hợp chị L cương quyết yêu cầu ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị L.

Về con chung: Các con đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết; về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: Không có.

Các tài liệu, chứng cứ mà các đương sự đã giao nộp cho Tòa án: Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); giấy khai sinh Nguyễn Đức T và Nguyễn Trọng H (bản sao); giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Thị Bích L (bản sao); sổ hộ khẩu đứng tên chủ hộ Nguyễn Thị T (bản sao).

Các tình tiết các đương sự đã thống nhất được với nhau: Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ vào năm 1994; về con chung: Có 02 con tên Nguyễn Đức T và Nguyễn Trọng H hiện nay đã trên 18 tuổi; về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: Không có.

Các tình tiết các đương sự không thống nhất được với nhau: Chị Nguyễn Thị Bích L yêu cầu ly hôn, anh Nguyễn Văn H không đồng ý.

Lý lẽ, lập luận của các đương sự:

- Chị L trình bày: Anh H thường xuyên cá độ bóng đá và đem tài sản trong nhà đi thế chấp nhiều lần ảnh hưởng đến kinh tế gia đình; toàn bộ tài sản vợ chồng làm đã bán hết để trả nợ, nhiều lần chị khuyên can nhưng anh H vẫn không thay đổi nên vợ chồng không thể tiếp tục chung sống.

- Anh H vắng mặt tại phiên toà, không có lý lẽ và lập luận gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 51, 53, 56, 81, 82 Luật HNGĐ 2014 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bích Long và anh Nguyễn Văn Hết được ly hôn; các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã thụ lý đơn khởi kiện đúng trình tự thủ tục, đúng thẩm quyền, giải quyết vụ án trong thời hạn luật định. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích L chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn anh Nguyễn Văn H yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích L và bị đơn anh Nguyễn Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 15/4/1994. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, nguyên đơn và bị đơn phát sinh mâu thuẫn, đã từng sống ly thân nhau vào năm 2017. Nguyên nhân là do bị đơn ham chơi, cá độ đá bóng, ảnh hưởng đến kinh tế gia đình. Từ tháng 12 năm 2018, nguyên đơn và bị đơn ly thân mãi đến nay, phần ai nấy sống, không còn quan hệ gì với nhau nữa. Việc nguyên đơn yêu cầu ly hôn, bị đơn không đồng ý nhưng bị đơn thừa nhận tình cảm vợ chồng dành cho nhau cũng không còn. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc chị L xin ly hôn anh H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L.

[3] Về nuôi con chung: Nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận vợ chồng có 02 con tên Nguyễn Đức T và Nguyễn Trọng H, hiện nay các con đã trên 18 tuổi và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích L được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Chị L và anh H thừa nhận vợ chồng có 02 con tên Nguyễn Đức T và Nguyễn Trọng H, hiện nay các con đã trên 18 tuổi và không có yêu cầu gì nên không xét.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Bích L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0003882, ngày 08 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

6. Chị Nguyễn Thị Bích L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (17/5/2019). Đối với anh Nguyễn Văn H không có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- Các đương sự;
- Chi Cục THADS huyện Mộ Đức;
- UBND xã Đ;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đàm Quang Hiệp